

VỀ VIỆN TRỢ CỦA MỸ CHO VIỆT NAM TỪ NĂM 1995 ĐẾN NAY

VŨ THỊ THU GIANG*

Sau thất bại trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, chính quyền Mỹ tuyên bố tiến hành chính sách cấm vận toàn diện đối với đất nước này (15-5-1975). Do Đạo luật "Cấm quan hệ với kẻ thù" chi phối, nên từ sau năm 1975 hoàn toàn không có viện trợ từ phía Mỹ cho Việt Nam.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX, một số tổ chức phi chính phủ (NGO) Mỹ bắt đầu trợ giúp cho Việt Nam. Nhưng, giá trị viện trợ hàng năm cho Việt Nam của các NGO Mỹ thời kỳ này rất hạn chế. Năm 1991, Chính phủ Mỹ chính thức trao cho Việt Nam 1 triệu đô la viện trợ nhân đạo. Đây là "khoản viện trợ Chính phủ đầu tiên kể từ năm 1975". Việc Chính phủ Mỹ chính thức viện trợ nhân đạo cho Việt Nam là một bước tiến mới trong quan hệ giữa hai nước. Tháng 7 năm 1991, một đoàn chuyên viên Mỹ đã đến Việt Nam làm việc với Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam về việc thực hiện chương trình viện trợ nhân đạo trị giá 1 triệu đô la của Chính phủ Mỹ trong lĩnh vực cung cấp chân tay giả giúp phục hồi chức năng cho những người khuyết tật. Từ năm 1992, mỗi năm Mỹ trao cho Việt Nam 3 triệu đô la viện trợ nhân đạo (1). Hành động này của

phía Mỹ nhằm đáp lại sự hợp tác tích cực, hiệu quả của Việt Nam trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích (MIA).

Như vậy, trước năm 1995, Chính phủ Mỹ đã tiến hành viện trợ cho Việt Nam. Tuy nhiên, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam còn rất khiêm tốn và chỉ giới hạn trong lĩnh vực nhân đạo (cứu trợ thiên tai, giúp đỡ các nạn nhân chiến tranh, người khuyết tật và trẻ em), chưa phải là viện trợ phát triển. Nguyên nhân của tình trạng này là do luật pháp Mỹ vẫn cấm viện trợ phát triển cho Việt Nam và quan hệ giữa hai nước chưa được bình thường hoá.

*

Thời kỳ đầu sau khi Mỹ tuyên bố bình thường hoá quan hệ với Việt Nam (7-1995), viện trợ của Chính phủ nước này cho Việt Nam cũng chỉ là viện trợ nhân đạo, chưa có viện trợ phát triển. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn tờ Thời báo Kinh tế Việt Nam tháng 7-1997, Đại sứ Mỹ Pete Peterson đã giải thích về những khả năng viện trợ phát triển và các khoản viện trợ khác của Mỹ cho Việt Nam như sau:

"Chúng tôi bị cấm không được cấp bất kỳ một khoản viện trợ phát triển nào cho Cộng

* Th.S. Viện Sử học

hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào thời điểm này. Nhưng, tất nhiên có một điều khoản về viện trợ nhân đạo và hiện nay chúng tôi đang cấp viện trợ nhân đạo cho Việt Nam, mỗi năm khoảng 3 triệu đô la. Ngoài ra còn có một số điều luật cho phép cấp viện trợ để giúp xây dựng luật lệ và các khoản viện trợ nhân đạo khác. Trên mức đó chúng tôi phải đợi đến khi hoàn tất quá trình bình thường hoá và huỷ bỏ những điều cấm kỵ nêu trong Luật quan hệ đối ngoại hiện đang chi phối các quan hệ của chúng tôi trên khắp thế giới. Đây là điều cấm kỵ theo luật pháp, kể cả Tổng thống cũng không thể bỏ qua được..." (2).

Quá trình bình thường hóa quan hệ Mỹ-Việt về cơ bản được hoàn tất sau khi hai nước ký Hiệp định thương mại (7-2000) và Tổng thống B.Clinton thăm Việt Nam (11-2000). Tại Hà Nội, Tổng thống B.Clinton khẳng định: nước Mỹ đã đi tới chỗ coi "Việt Nam là một quốc gia, chứ không phải là một cuộc chiến tranh", "... Mỹ và Việt Nam bắt đầu một giai đoạn mới trong mối quan hệ đôi bên" (3). Từ thời điểm đó, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam tăng nhanh. Tổng viện trợ của Mỹ cho Việt Nam từ 21,43 triệu đô la (năm tài chính 2000) (4) tăng lên gần 65 triệu đô la (năm tài chính 2005) (5). Trong năm tài chính 2008, tổng viện trợ của Mỹ cho Việt Nam dự kiến đạt khoảng 129 triệu đô la (6). Viện trợ của Mỹ cho Việt Nam nhằm hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế, thúc đẩy xã hội dân sự, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giảm nhẹ những vấn đề có thể đe dọa đến sự phát triển bền vững (HIV/AIDS, bệnh Lao, sốt rét, cúm gia cầm, suy thoái môi trường,...) và giúp đỡ các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

Trong tổng số tiền viện trợ (từ tất cả các tổ chức) của Mỹ cho Việt Nam thì phần lớn

nhất thuộc về Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID). Ví dụ: năm tài chính 2005, trong tổng số viện trợ gần 65 triệu đô la của Mỹ cho Việt Nam thì của USAID là 22,45 triệu đô la (chiếm phần lớn nhất) (7). Các chương trình viện trợ do USAID quản lý tăng nhanh: từ 8,82 triệu đô la (năm tài chính 2000) lên 22,45 triệu đô la (năm tài chính 2005) (8): Tài trợ của USAID cho Việt Nam theo xu hướng gia tăng phản ánh viện trợ ngày càng tăng của Mỹ cho Việt Nam.

Cùng với sự gia tăng về giá trị, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam ngày càng mở rộng ra nhiều lĩnh vực hơn. Về cơ bản viện trợ của Mỹ cho Việt Nam tập trung vào các lĩnh vực: Nhân đạo; Y tế và sức khoẻ; Phát triển kinh tế; Môi trường.

1. Viện trợ của Mỹ cho Việt Nam trong lĩnh vực nhân đạo thường hướng tới các hoạt động phòng chống và cứu trợ thiên tai, rà phá bom mìn, nạn nhân chiến tranh, nạn nhân của buôn bán người, trẻ em mồ côi và hỗ trợ người khuyết tật, người dân tộc thiểu số,...

Trong phòng chống thiên tai, Mỹ hỗ trợ các nỗ lực giảm nhẹ thiên tai và cứu hộ khẩn cấp của Việt Nam. Viện trợ của Mỹ tập trung vào các chương trình: Hệ thống báo bão sớm; Hệ thống thông báo lũ lụt sớm; Viện trợ phòng chống thiên tai khẩn cấp - Lũ lụt; Chương trình khắc phục thiên tai đô thị. Tổng viện trợ của Mỹ dành cho Việt Nam trong phòng chống thiên tai năm 2001 là 1,68 triệu đô la (9).

Từ năm 1998, Mỹ tiến hành viện trợ cho các hoạt động rà phá bom mìn và chất nổ sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam (ERW). Viện trợ của Mỹ tập trung vào các chương trình: Giáo dục nguy cơ bom mìn; Nghiên cứu và phát triển biện pháp rà phá bom

mìn, chất nổ; Cung cấp thiết bị rà phá bom mìn. Từ tháng 6 năm 2000, Việt Nam chính thức trở thành nước thứ 37 tham gia vào *Chương trình Rà phá Bom mìn Nhân đạo* của Mỹ. Năm 2000, tổng số tiền Mỹ dành cho rà phá bom mìn tại Việt Nam là 3,6 triệu đô la. Năm 2002, số tiền này là 4,12 triệu đô la (10). Tính đến đầu năm 2006, Mỹ đã dành 33 triệu đô la cho nhiều chương trình không chỉ để khắc phục các hậu quả của bom mìn đối với sức khỏe và sinh mạng của người dân Việt Nam, mà còn nhằm loại bỏ gốc rễ của vấn đề thông qua tài trợ các dự án xác định, rà phá và tiêu hủy bom mìn chưa nổ (11). Đến nay, Mỹ trở thành nước viện trợ nhân đạo lớn nhất cho các chương trình hành động bom mìn ở Việt Nam với hơn 47 triệu đô la viện trợ (12).

Đối với người khuyết tật, từ năm 1989 đến nay, Mỹ đã cung cấp hơn 44 triệu đô la thông qua các chương trình tại Việt Nam để trợ giúp họ (13). Ban đầu trợ giúp của Mỹ nhằm cung cấp chân tay giả và phục hồi chức năng cho những người cụt chân tay. Các hỗ trợ của Mỹ dành cho những người khuyết tật bất kể nguyên nhân của tình trạng khuyết tật. USAID với tư cách là nhà tài trợ chính đã làm việc với Chính phủ Việt Nam để vấn đề trợ giúp cho người khuyết tật có thể nằm trong các chính sách quốc gia. Mục tiêu của USAID là dành cho 5 triệu người khuyết tật Việt Nam một tiếng nói có trọng lượng hơn trong các chính sách công có liên quan đến lợi ích của họ, có nhiều cơ hội được giáo dục hơn, nhiều cơ hội dành được những việc làm có ý nghĩa, loại bỏ mọi rào cản đối với việc tham gia vào các hoạt động xã hội của người khuyết tật.

Tháng 9-2008, USAID ký thoả thuận hợp tác 3 năm với 3 NGO Mỹ là: Tổ chức

cứu trợ trẻ em, Tổ chức Đông Tây Hội ngộ, Tổ chức Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam. Theo các thoả thuận này, người khuyết tật tại khu vực Đà Nẵng sẽ được cung cấp các dịch vụ y tế và phục hồi chức năng, được hỗ trợ tìm sinh kế. Đến tháng 6-2009, các tổ chức trên đã cung cấp các dịch vụ giá trị cho cộng đồng người khuyết tật tại Đà Nẵng. Tổ chức Đông Tây Hội ngộ thực hiện việc đánh giá nhu cầu cơ bản của những người khuyết tật trên diện rộng ở Đà Nẵng và khám bệnh cho hơn 3.000 người. Tổ chức Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam tài trợ các khoá đào tạo do các bác sĩ Mỹ giảng dạy cho 22 chuyên viên y khoa tại Đà Nẵng, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng cho 66 đối tượng người khuyết tật. Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tài trợ "Hội chợ việc làm dành cho cả những người khuyết tật" đầu tiên ở Đà Nẵng. Tại hội chợ này, 20 trong số 72 người khuyết tật tham gia đã được mời làm việc.

2. Viện trợ của Mỹ cho Việt Nam trong lĩnh vực Y tế và Sức khỏe thường tập trung vào các chương trình như: phòng chống HIV/AIDS; phòng ngừa và điều trị Lao; phòng chống cúm gia cầm; cải thiện sức khỏe cho người dân ở khu vực bị nhiễm chất độc da cam/dioxin;...

Tại Việt Nam, đại dịch HIV/AIDS ban đầu chỉ phổ biến trong nhóm người nghiện ma tuý, nhưng nay đã lan sang những người dân thường. Viện trợ của Mỹ nhằm giúp Việt Nam chủ động và tích cực phòng chống, ngăn ngừa đại dịch lan rộng hơn trong tương lai. Viện trợ của Mỹ cho Việt Nam trong lĩnh vực HIV/AIDS từ 1,76 triệu đô la (năm 2000) tăng lên 5,2 triệu đô la (năm 2002) (14). Ngày 9-9-2002, Chính phủ Mỹ và Việt Nam ký *Bản ghi nhớ về Chương trình dự phòng và chăm sóc HIV/AIDS tại Việt Nam giai đoạn 2003-*

2008. Theo Bản ghi nhớ này, Mỹ cam kết trợ giúp Việt Nam khoảng 15 triệu đô la. Tháng 6-2004, Việt Nam được xếp vào danh sách 15 quốc gia nằm trong *Kế hoạch Khẩn cấp Cứu trợ AIDS của Tổng thống Mỹ* (PEPFAR) để chống lại căn bệnh AIDS. Năm 2005, USAID tài trợ cho Việt Nam 26,7 triệu đô la để phòng chống AIDS (15). Việt Nam là một trong 15 nước trọng điểm của PEPFAR nên được đề xuất nhận một khoản viện trợ khoảng 89 triệu USD trong năm tài chính 2008 (16). Nhìn chung, những nỗ lực của Chính phủ Mỹ giúp Việt Nam chống HIV/AIDS khá sâu rộng và hiệu quả. Viện trợ của Mỹ giúp Việt Nam mở rộng các chương trình phổ biến kiến thức, phòng và điều trị HIV/AIDS.

Bệnh Lao là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), tại Việt Nam có 150.000 người mắc Lao, trong đó có 5.000 trường hợp kháng thuốc. Việt Nam đứng thứ 12 trong danh sách 22 nước của WHO về số người mắc Lao nhiều nhất. Từ năm 1995, Chính phủ Mỹ đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Chương trình Chống Lao Quốc gia Việt Nam nhằm giúp chống lại mối đe dọa sức khỏe của cộng đồng. Đặc biệt, từ năm 2004, phạm vi hỗ trợ được mở rộng rất nhiều với các hoạt động về HIV và Lao thông qua *Kế hoạch Khẩn cấp Cứu trợ AIDS của Tổng thống Mỹ* (PEPFAR). Tới nay, thông qua USAID và Trung tâm Kiểm soát-Phòng ngừa dịch bệnh thuộc Bộ Y tế và Phúc lợi Con người, Mỹ đã đóng góp 10 triệu đô la giúp Việt Nam chống Lao (17). Các hoạt động hỗ trợ của Chính phủ Mỹ nằm trong 4 lĩnh vực: Xét nghiệm HIV và Khám sàng lọc lao; Kiểm soát mắc nhiễm; Điều trị và quản lý ca bệnh; Thiết bị thí nghiệm và đào tạo.

Mỹ là một trong những nhà tài trợ lớn nhất cho Việt Nam trong việc chống lại dịch cúm gia cầm. Từ năm 2005 đến 2008, Mỹ trợ giúp Việt Nam hơn 30 triệu đô la (18). Viện trợ của Mỹ góp phần quan trọng giúp Việt Nam có được thành công trong công tác phòng chống cúm gia cầm, đặc biệt là trong việc tiến hành các chiến dịch tiêm phòng mở rộng cho gia cầm.

Năm tài chính 2007, Quốc hội Mỹ phê chuẩn khoản tiền 3 triệu đô la đầu tiên giúp Việt Nam khắc phục hậu quả của chất da cam. Thông qua USAID, Chính phủ Mỹ đã giải ngân khoản tiền 3 triệu đô la này dành cho việc tẩy độc dioxin và các hoạt động về sức khỏe. Các dự án về sức khỏe cho người dân ở khu vực bị nhiễm độc dioxin/dioxin được dành cho 1 triệu đô la. Trong năm tài khóa 2009, 3 triệu đô la nữa được Quốc hội Mỹ phê chuẩn dành cho các hoạt động khắc phục hậu quả chất dioxin/dioxin ở Việt Nam. Ngày 10-3-2009, Tổng thống Mỹ Barack Obama chính thức ký Dự luật tăng ngân khoản tài trợ chương trình giảm thiểu tác hại của chất độc da cam tại Việt Nam. Như vậy, đến năm 2009, số tiền Mỹ trợ giúp để Việt Nam khắc phục hậu quả của chất da cam tăng lên 6 triệu đô la. Theo Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam, một phần ba số tiền trong ngân khoản 6 triệu đô là đó (khoảng 2 triệu đô la) sẽ được dùng trong các dự án cải thiện sức khỏe cho người dân khu vực Đà Nẵng (19).

3. Trong lĩnh vực Phát triển kinh tế, viện trợ của Mỹ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường bằng cách tăng cường quá trình tự do thương mại, cụ thể là các cải cách pháp luật cần thiết cho việc thực hiện các cam kết trong Hiệp định Thương mại Song phương Mỹ-Việt (BTA) và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Ngay sau khi BTA được ký kết (7-2000), Mỹ trợ giúp Việt Nam thực hiện một dự án hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực hoàn thiện môi trường thương mại và đầu tư. Dự án mang tên "*Ngôi sao Việt Nam*" (STAR - Vietnam) với trọng tâm là hỗ trợ Việt Nam thực hiện BTA và gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Dự án quan trọng này đã góp phần thúc đẩy kim ngạch buôn bán hai chiều Mỹ-Việt tăng mạnh từ 1,1579 tỷ USD (năm 2000) (20) lên 9,7 tỷ USD (năm 2006) (21), và đưa Việt Nam trở thành thành viên của WTO (1-2007).

Mỹ trợ giúp Việt Nam thực hiện "*Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam*" (VNCI) trong thời gian từ 5-12-2003 đến 30-9-2006. Đây là một dự án trong chương trình hỗ trợ kỹ thuật thực hiện BTA. Mục tiêu của dự án là tạo khuôn khổ thể chế và chính sách cạnh tranh hơn, nhằm tăng đầu tư và tạo thêm việc làm từ khu vực tư nhân, mở rộng các kênh thương mại song phương và đẩy nhanh công cuộc xóa đói giảm nghèo. Dự án giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào và các chi phí giao dịch khác, tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính, tạo môi trường cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ cải thiện thị phần và kim ngạch xuất khẩu. Về cơ bản, dự án này tập trung vào việc xây dựng năng lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

USAID là nhà tài trợ lớn nhất của Mỹ cho Việt Nam trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Trong cơ cấu tài trợ của USAID

cho Việt Nam theo lĩnh vực từ năm tài chính 2000 đến 2005, viện trợ Phát triển kinh tế chiếm 25% (xem bảng 1) (22).

* Cơ cấu tài trợ theo lĩnh vực như sau:

- Sức khỏe và HIV/AIDS: 46%
- Phát triển kinh tế: 25%
- Viện trợ nhân đạo: 23%
- Môi trường: 6%

Về cơ bản, các chương trình tài trợ của Mỹ tập trung vào chương trình nghị sự về cải cách hành chính và luật pháp của Chính phủ Việt Nam liên quan đến BTA và thành viên WTO. Những chương trình này bao gồm: Luật tố tụng Dân sự; Luật Đầu tư nhằm mang lại sự đối xử bình đẳng cho các doanh nghiệp nhà nước và các công ty tư nhân; Luật Chứng khoán nhằm phát triển thị trường vốn của Việt Nam; Luật Sở hữu Trí tuệ (IPR); Quy trình tố tụng và nhiều lĩnh vực khác... Các chương trình này trợ giúp đặc lực cho hệ thống tư pháp của Việt Nam. Các chương trình tài trợ của Mỹ còn trợ giúp việc phân tích chính sách để phát triển nền kinh tế tư nhân Việt Nam, làm cho kinh tế tư nhân trở thành động lực phát triển kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, các chương trình tài trợ của Mỹ còn trợ giúp các cơ quan điều hành như ủy ban chứng khoán nhà nước và Cục Cạnh tranh tăng cường năng lực quản lý và thiết lập hệ thống để phát triển một nền kinh tế tổng hợp hơn ở Việt Nam.

Tài trợ của USAID cho Việt Nam từ 2000 đến 2005

Đơn vị: Triệu đô la

Năm Tài chính	FY2000	FY2001	FY2002	FY2003	FY2004	FY2005
Tổng số	8,82	14,00	14,88	13,18	14,10	22,45

4. Mỹ trợ giúp Việt Nam trong các vấn đề môi trường mang tính sống còn đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống. Viện trợ của Mỹ dành cho Việt Nam hướng vào một số chương trình như: hệ thống vệ sinh và cung cấp nước an toàn; tăng cường thực thi quy định về môi trường và mở rộng sự tham gia của công chúng; hạn chế những xung đột về ranh giới lãnh thổ; bảo vệ nguồn tài nguyên rừng và hệ sinh thái; hỗ trợ quản lý đô thị bền vững. Viện trợ của Mỹ dành cho Việt Nam trong lĩnh vực môi trường năm 2000 là: 0,92 triệu đô la; năm 2002 là: 0,96 triệu đô la (23).

Mỹ bước đầu trợ giúp Việt Nam xử lý và phục hồi môi trường bị nhiễm chất da cam/dioxin. Vấn đề da cam/dioxin là một vấn đề nhạy cảm trong quan hệ Mỹ-Việt. Từ năm 1961 đến 1971, quân đội Mỹ đã rải 80 triệu lít chất độc hóa học, 61% trong số đó là chất độc da cam có chứa 366 kg dioxin xuống 17% diện tích toàn miền Nam Việt Nam. Hậu quả của cuộc chiến tranh hóa học là rất lâu dài và nghiêm trọng đối với môi trường sinh thái và con người Việt Nam. Theo số liệu của phía Việt Nam đưa ra, có tới 4,8 triệu người Việt Nam bị phơi nhiễm chất độc, trong đó khoảng 3 triệu người là nạn nhân, nhiều người là phụ nữ và trẻ em (24).

Mỹ và Việt Nam có khác biệt trong đánh giá tác động lâu dài của chất da cam/dioxin. Sau một thời gian bất đồng, từ năm 2007, Chính phủ Mỹ bước đầu trợ giúp Việt Nam giải quyết hậu quả của chất da cam/dioxin. Trong khoản tiền 3 triệu đô là được Quốc hội Mỹ phê chuẩn cho năm tài chính 2007 thì 1,45 triệu đô la được lên kế hoạch sử dụng cho hoạt động khoanh vùng và phục hồi môi trường; 550.000 đô la cho các chi phí hỗ trợ, cung cấp nhân lực cho việc triển khai các chương trình về

đacam/dioxin đến hết năm tài chính 2010 và đưa chuyên gia Mỹ về xử lý dioxin sang Việt Nam (25). Mỹ và Việt Nam tập trung vào tẩy độc ở khu vực sân bay Đà Nẵng - điểm nóng nhất về mức độ nhiễm độc dioxin. Dự án làm sạch chất da cam tại Đà Nẵng được 3 cơ quan phối hợp thực hiện là Bộ tài nguyên Môi trường, Bộ Quốc phòng và Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam. Công việc đến nay bao gồm: tẩy rửa, đắp hệ xử lý nước tại chỗ, đắp đất không cho mùi tràn bốc lên. Đại sứ quán Mỹ phối hợp với Chính phủ Việt Nam để hoàn chỉnh một chương trình khắc phục môi trường dành cho các điểm nóng ở sân bay Đà Nẵng. Với sự trợ giúp của Cơ quan bảo vệ Môi trường Mỹ, USAID đã phối hợp với Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ khác để thiết kế và thực thi một chương trình khắc phục môi trường toàn diện. Phía Mỹ chủ trương tiếp tục dành 2 triệu đô la trong khoản 3 triệu đô la được Quốc hội nước này phê chuẩn cho năm tài chính 2009 để khắc phục môi trường bị nhiễm dacam/dioxin ở Việt Nam.

Ngoài 4 lĩnh vực cơ bản nêu trên, Mỹ còn viện trợ cho Việt Nam trong một số lĩnh vực khác như: Giáo dục; Bảo tồn các di sản văn hoá; hợp tác lao động; chống buôn lậu, trẻ em vô gia cư và trẻ em mồ côi,...

Nhìn chung, từ năm 1995 đến nay, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam không chỉ tăng về giá trị viện trợ, mà lĩnh vực viện trợ cũng ngày càng mở rộng. Từ việc chỉ giới hạn trong viện trợ nhân đạo, Mỹ tiến hành viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho Việt Nam. Điều này phản ánh quan hệ Mỹ - Việt đã bình thường hóa và ngày càng phát triển. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan thì viện trợ cho Việt Nam còn rất khiêm tốn so với tiềm lực của Mỹ. Mỹ là một trong các nước viện trợ ODA lớn nhất thế giới, nhưng cho đến nay nước này vẫn

chưa phải là một trong mười nước viện trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam. Hơn nữa, chính sách ngoại giao của Mỹ rất thực dụng. Mỹ không cho không bất cứ cái gì (There is no free lunch). Các nhà tài trợ Mỹ đều ít nhiều có mục đích khi tiến hành viện trợ cho các chương trình-dự án tại Việt Nam. Đó có thể là mục đích kinh tế-thương mại, hoặc chính trị-xã hội,... Chính phủ Mỹ muốn thông qua các khoản viện trợ (đặc biệt là viện trợ phát triển kinh tế) để đẩy mạnh đầu tư, hỗ trợ các thành phần kinh tế tư nhân, đồng thời đặt điều kiện buộc Việt Nam phải thay đổi luật lệ, cơ chế quản lý kinh tế nhằm đẩy nhanh quá trình tư nhân hóa, chuyển biến Việt Nam theo quỹ đạo của Mỹ. Bài học về "Cách mạng nhung" ở một số nước thuộc Liên Xô (trước đây) và Đông Âu vẫn còn nguyên giá trị. Tại các nước này, Chính phủ Mỹ tài trợ tiền để thực hiện các dự án liên quan đến xây dựng pháp luật, từ đó

tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức xã hội dân sự ra đời và phát triển, đồng thời đẩy nhanh quá trình cải cách thể chế theo hướng "xã hội dân chủ" kiểu Mỹ. Vì vậy, vấn đề đặt ra là các tổ chức, đoàn thể, địa phương của Việt Nam phải tỉnh táo, không ảo tưởng khi tiếp nhận những khoản viện trợ từ phía Mỹ.

Tóm lại, sau khi Mỹ và Việt Nam bình thường hóa đến nay, cùng với những tiến triển tích cực của quan hệ hai nước, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam ngày càng tăng. Từ việc chỉ giới hạn trong viện trợ nhân đạo, Mỹ đã tiến hành viện trợ phát triển cho Việt Nam. Viện trợ của Mỹ bước đầu góp phần giúp Việt Nam phát triển đi lên. Tuy nhiên, viện trợ của Mỹ cho Việt Nam thời gian qua chưa tương xứng với tiềm lực thực tế của Mỹ và vẫn thấp hơn so với viện trợ của Mỹ cho một số nước khác ở khu vực Đông Nam Á.

CHÚ THÍCH

(1). Đỗ Đức Định: *Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2000, tr. 143.

(2). Vietnam Economic Times/ Supplement, tháng 7-1997.

(3). Phát biểu của Tổng thống Hoa Kỳ B.Clinton tại Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 17-11-2000. TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 2-12-2000.

(4). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 27.

(5). Trợ giúp của Mỹ cho Việt Nam, <http://hanoi.usembassy.gov>

(6). Viện trợ của Hoa Kỳ dành cho Việt Nam. Thông tin Tham khảo của Văn phòng Người Phát ngôn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngày 25-6-2008, <http://hanoi.usembassy.gov>

(7). Trợ giúp của Mỹ cho Việt Nam, <http://hanoi.usembassy.gov>

(8). Chương trình của Văn phòng USAID tại Hà Nội. <http://hanoi.usembassy.gov>

(9). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 25.

(10). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ

quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 25.

(11). Mỹ cung cấp trợ giúp nhân đạo cho công tác rà phá bom mìn, <http://hanoi.usembassy.gov>, cập nhật ngày 4-4-2006.

(12). Viện trợ của Hoa Kỳ dành cho Việt Nam. Thông tin Tham khảo của Văn phòng Người Phát ngôn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngày 25-6-2008, <http://hanoi.usembassy.gov>

(13). "Hợp tác Hoa Kỳ - Việt Nam: Về các vấn đề liên quan đến chất da cam" - Điều trần của Phó Trợ lý Ngoại trưởng Scot Marciel (Vụ Các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ) trước Tiểu ban Châu Á, Thái Bình Dương và Môi trường toàn cầu, Ủy ban Đối ngoại, Hạ nghị viện Hoa Kỳ ngày 4-6-2009.

(14). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 27.

(15). Trợ giúp của Mỹ cho Việt Nam, <http://hanoi.usembassy.gov>

(16). Viện trợ của Hoa Kỳ dành cho Việt Nam. Thông tin Tham khảo của Văn phòng Người Phát ngôn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngày 25-6-2008, <http://hanoi.usembassy.gov>

(17). Hỗ trợ của Hoa Kỳ trong phòng ngừa và điều trị Lao tại Việt Nam. <http://hanoi.usembassy.gov>, cập nhật tháng 3-2009.

(18). Viện trợ của Hoa Kỳ dành cho Việt Nam. Thông tin tham khảo của Văn phòng Người Phát ngôn, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngày 25-6-2008.

(19). Phạm Khiêm: Mỹ tăng trợ giúp làm sạch chất da cam, <http://hanoi.usembassy.gov>

(20). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 19.

(21). Quan hệ của Việt Nam với những nước lớn, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 28-12-2007, tr. 5.

(22). Chương trình của văn phòng USAID tại Hà Nội (Cập nhật tháng 4 năm 2006), <http://hanoi.usembassy.gov>

(23). Mark E. Manyin: *Quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội, cập nhật ngày 17-6-2003, tr. 27.

(24). Báo *Nhân dân*, ngày 5-3-2009, tr. 8.

(25). "Hợp tác Hoa Kỳ - Việt Nam: Về các vấn đề liên quan đến chất da cam" - Điều trần của Phó Trợ lý Ngoại trưởng Scot Marciel (Vụ Các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ) trước Tiểu ban Châu Á, Thái Bình Dương và Môi trường toàn cầu, Ủy ban Đối ngoại, Hạ nghị viện Hoa Kỳ ngày 4-6-2009; <http://hanoi.usembassy.gov>